

Số: 870/TTr-MTS

Hạ Long, ngày 07 tháng 04 năm 2021

## TỜ TRÌNH

**V/v thông qua Điều lệ tổ chức & hoạt động sửa đổi, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vật tư - TKV**

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP”.

Để đảm bảo tuân thủ các quy định mới của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ tổ chức & hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi và Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị như sau:

### **1. Điều lệ sửa đổi:**

#### a) Về kết cấu của Điều lệ:


Điều lệ Công ty vẫn giữ nguyên 13 Chương, tăng từ 59 Điều lên 62 Điều so với Điều lệ hiện hành.

#### b) Về nội dung sửa đổi:

Điều lệ của Công ty được sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với các văn bản quy định pháp luật mới ban hành: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

*(Có Dự thảo Điều lệ và Bản kê một số điểm sửa đổi chính đính kèm).*

### **2. Quy chế nội bộ về quản trị công ty:**


Quy chế nội bộ về quản trị công ty được sửa đổi, bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty sửa đổi và Quy chế mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính. 

*(Có Dự thảo Quy chế đính kèm).*

### **3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị có nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty sửa đổi và Quy chế mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

*(Có Dự thảo Quy chế đính kèm).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để Công ty tổ chức thực hiện theo quy định. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



***Trần Thế Thành***

## MỘT SỐ ĐIỂM SỬA ĐỔI CHÍNH TRONG ĐIỀU LỆ

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi (Dự thảo)
<p><b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b></p> <p>1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. Cổ đông được quyền đòi xử công bằng, mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.</p> <p>4. Quyền của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi (nếu có) sẽ do đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>5. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b></p> <p>+ Chuyển nội dung Khoản 1, 4, 5 thành các ý nhỏ trong quyền của Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông (Khoản 1 mới).</p> <p>+ Sửa đổi các quyền của cổ đông phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.</p> <p>+ <b>Thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần</b> của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát <b>từ 5% lên 10%</b>.</p>
<p><b>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p> <p>+ Bổ sung nghĩa vụ: Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p>
<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>+ Sửa đổi các trường hợp HĐQT phải triệu tập ĐHCĐ bất thường phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.</p>
<p><b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:</p> <p>a) Các hợp đồng, giao dịch quy định tại Điểm 1 hoặc Điểm n, Khoản 2, Điều này nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng hay giao dịch;</p> <p>b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan đến cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p>	<p><b>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>+ Sửa đổi nội dung theo đúng Điều lệ mẫu ban hành tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.</p> <p>+ Bổ Khoản 3.</p>

50



<p><b>Điều 16. Đại diện theo ủy quyền</b> 6. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.</p>	<p><b>Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông</b> + Bổ Khoản 6.</p>
<p><b>Điều 17. Thay đổi các quyền</b> 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p><b>Điều 17. Thay đổi các quyền</b> +Sửa đổi: 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ <b>75%</b> tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ <b>75%</b> tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>
<p><b>Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp đại hội đồng cổ đông</b> 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, danh sách được lập <b>không sớm hơn 05 ngày</b> trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty, công bố tại Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải <b>được gửi ít nhất 15 ngày trước ngày họp</b> Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p>	<p><b>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp đại hội đồng cổ đông</b> +Sửa đổi, bổ sung Khoản 2: a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, danh sách được lập <b>không quá 10 ngày trước</b> ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; + Sửa đổi Khoản 3: Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty, công bố tại Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <b>chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp</b> (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).</p>
<p><b>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b> 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <b>ít nhất 51%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p><b>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b> 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <b>trên 50%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>



<p><b>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> 4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có <b>từ 51%</b> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông trừ các nội dung quy định tại Khoản 3, Điều này.</p>	<p><b>Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b> 4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại Khoản 3, 5 và 7 Điều này) được thông qua khi có <b>trên 50%</b> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p><b>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b> + Bổ sung các nội dung chủ yếu của Biên bản họp ĐHCĐ trong Khoản 1 theo đúng Điều lệ mẫu ban hành tại Thông tư 116/2020/TT-BTC. + Sửa đổi các nội dung khác phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.</p>
<p><b>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT</b> 2. Giới thiệu, đề cử vào HĐQT Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <b>5%</b> đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p><b>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT</b> 2. Giới thiệu, đề cử vào HĐQT Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <b>10%</b> đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>
<p><b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p>	<p><b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> + Sửa đổi nội dung theo đúng Điều lệ mẫu ban hành tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.</p>
<p><b>Điều 35. Thư ký Công ty</b></p>	<p><b>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</b> Bỏ Điều 35 “Thư ký Công ty” thay thế bằng Điều 32 “Người phụ trách quản trị công ty”, nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.</p>
<p><b>Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</b> 1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p>	<p><b>Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)</b> 1. Việc ứng cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 Điều 25 Điều lệ này. 2. Giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <b>10%</b> đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một</p>

	(01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên (03 ứng cử viên).
	<b>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</b> Được tách từ Khoản 3 Điều 37 Điều lệ hiện hành và sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.
	<b>Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát</b> Được tách từ Khoản 4 Điều 38 Điều lệ hiện hành.
	<b>Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</b> Được tách từ Khoản 5 Điều 38 Điều lệ hiện hành và sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành tại Thông tư 116/2020/TT-BTC
<b>Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b> 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại Khoản 3, Điều 12, Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện, hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.	<b>Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</b> 1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
<b>Điều 54. Con dấu</b> 1. HĐQT thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.	<b>Điều 57. Dấu của doanh nghiệp</b> 1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. 2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).